

Số: 6 /QĐ - UBND

Văn An, ngày 3 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĂN AN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung luật tổ chức chính phủ, luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND-UBND và Kế toán, ngân sách phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023 của phường Văn An- Chí Linh- Hải Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND - UBND phường, Kế toán, ngân sách phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND TP Chí Linh; (để b/c)
- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP; (để b/c)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể ở phường;
- Lưu VP HĐND – UBND; KTNS phường.

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Phu

Số: 5/TB - UBND

Văn An, ngày 3 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ vào tình hình công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2023, địa điểm niêm yết tại trụ sở UBND phường Văn An từ ngày 04/01/2024 đến ngày 04/02/2024. Vậy UBND phường thông báo để toàn thể nhân dân trong toàn phường được biết, kính mời nhân dân trong địa bàn phường xem xét và cho ý kiến về văn phòng HĐND-UBND phường Văn An, nếu hết ngày 04/02/2024 không có ý kiến đóng góp nào thì UBND phường sẽ làm biên bản kết thúc niêm yết công khai công khai quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2023.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh phường;
- Lưu : VP HĐND-UBND.

TM.UBND PHƯỜNG

CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Phu

**Biên Bản V/v niêm yết công khai
Tài sản công phường Văn An năm 2023**

Hôm nay, vào hồi 8h ngày 04/01/2024, tại: UBND phường Văn An

Căn cứ Quyết định số: 6/QĐ-UBND ngày 3/01/2024 về việc công khai tình hình sử dụng tài sản công phường Văn An năm 2023.

I. Thành phần :

1. Ông: Đỗ Đức Phu- Chủ tịch UBND phường Văn An
2. Bà: Nguyễn Hồng Nhung- CC tài chính –kế toán phường
3. Bà: Đỗ Hương Tuyết- CC VP HĐND-UBND phường

II. Nội Dung:

Lập biên bản về việc niêm yết công khai quyết định, biểu mẫu công khai tình hình sử dụng tài sản công phường Văn An năm 2023.

Thời gian niêm yết từ: ngày 04/01/2024.

Thời gian kết thúc niêm yết: 04/02/2024.

Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường Văn An

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 phút ngày 04/01/2024, lập thành 03 bản.

CC tài chính- kế toán


Nguyễn Hồng Nhung

CC VP HĐND-UBND


Đỗ Hương Tuyết

TM.UBND PHƯỜNG




CHỦ TỊCH
ĐỖ ĐỨC PHU

Bộ, ngành, tỉnh:
Tên đơn vị: UBND phường Văn An
Mã đơn vị: T28290023

Biểu số: 01A-DK/TSNN

BÁO CÁO TÀI SẢN NHÀ NƯỚC CỦA ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG

Thời điểm báo cáo: 31/12/2023
Chi tiết tài sản đến bậc : 6

DVT cho: Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cai, Khôn viên; Giá trị là: Đồng

Tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Cấp nhà hoặc số chỗ ngồi, tải trọng hoặc số kỹ thuật	Số tầng	Số lượng tài sản	Diện tích	Tỷ lệ chất lượng còn lại (%)	Nguyên giá			Giá trị còn lại
							Trong đó			
							Tổng cộng	Ngân sách	Nguồn khác	
Đất				18	57.296,00		46.498.400.000		46.498.400.000	
Đất trụ sở				2	5.524,00		3.774.500.000		3.774.500.000	
Đất trụ sở UBND phường, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chi Linh, Tỉnh Hải Dương	1996			1	3.549,00	100,00	1.774.500.000		1.774.500.000	
Đất trụ sở công an, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chi Linh, Tỉnh Hải Dương	1996			1	1.975,00	100,00	2.000.000.000		2.000.000.000	
Đất phục vụ hoạt động sự nghiệp				16	51.772,00		42.723.900.000		42.723.900.000	
Đất công trình công cộng				16	51.772,00		42.723.900.000		42.723.900.000	
Đất trường Tiểu học Văn an, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chi Linh, Tỉnh Hải Dương	2005			1	9.000,00	100,00	6.000.000.000		6.000.000.000	
Đất trường Trung học cơ sở Văn An, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chi Linh, Tỉnh Hải Dương	2005			1	9.000,00	100,00	6.000.000.000		6.000.000.000	
Đất trường Mầm Non Văn An cơ sở Trại Thương, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chi Linh, Tỉnh Hải Dương	2000			1	5.227,00	100,00	8.000.000.000		8.000.000.000	
Đất trường Mầm Non Văn an, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chi Linh, Tỉnh Hải Dương	1996			1	3.500,00	100,00	3.000.000.000		3.000.000.000	



Nhà văn hóa Thôn Tương, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.464,00	100,00	1.756.800,000	1.756.800,000	1.756.800,000	1.756.800,000
Đất Nhà văn hóa Trại Sen, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.762,00	100,00	2.114.400,000	2.114.400,000	2.114.400,000	2.114.400,000
Đất nhà văn hóa Kiệt Đông, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.695,00	100,00	847.500,000	847.500,000	847.500,000	847.500,000
Đất nhà văn hóa KDC Kiệt Thương, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.980,00	100,00	990.000,000	990.000,000	990.000,000	990.000,000
Đất nhà văn hóa KDC Kiệt Doai, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.136,00	100,00	568.000,000	568.000,000	568.000,000	568.000,000
Đất nhà văn hóa KDC Kinh Trung, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	442,00	100,00	221.000,000	221.000,000	221.000,000	221.000,000
Đất nhà văn hóa KDC Nút Đă cũ, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.055,00	100,00	527.500,000	527.500,000	527.500,000	527.500,000
Đất nhà văn hóa KDC Kỳ Đặc, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	4.211,00	100,00	2.105.500,000	2.105.500,000	2.105.500,000	2.105.500,000
Đất nhà văn hóa KDC Trại Mới cũ, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.354,00	100,00	1.003.200,000	1.003.200,000	1.003.200,000	1.003.200,000
Đất nhà văn hóa KDC Trại Thượng, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	2.912,00	100,00	5.824.000,000	5.824.000,000	5.824.000,000	5.824.000,000
Đất nhà văn hóa KDC Hân Lộc, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	1.172,00	100,00	1.406.400,000	1.406.400,000	1.406.400,000	1.406.400,000
Sân vận động, Văn An- Chi Linh- Hải Dương, Xã Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	1996				1	5.862,00	100,00	2.359.600,000	2.359.600,000	2.359.600,000	2.359.600,000
Nhà, công trình xây dựng					27	13.871,40		54.765.610,000	54.765.610,000	54.765.610,000	41.866.081,620
Nhà cấp III					11	8.096,40		41.317.681,000	41.317.681,000		32.758.437,000
Hội trường Văn An	2018				1	1.000,00	76,00	5.982.321,000	5.982.321,000	5.982.321,000	4.546.563,960
Nhà hiệu bộ 2 tầng THCS Văn An	2020				1	800,00	60,00	2.687.422,000	2.687.422,000		1.612.453,200
Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học Văn An	2019				2	640,00	80,00	3.405.174,000	3.405.174,000		2.724.139,200
Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu Học Văn An	2019				1	360,00	80,00	5.426.068,000	5.426.068,000		4.340.854,400
Trụ sở làm việc giai đoạn 1	2013				1	1.352,00	56,00	1.685.021,000	1.685.021,000		943.611,760
Trụ sở làm việc giai đoạn 2	2014				1	2.650,00	60,00	4.944.945,000	4.944.945,000		2.966.967,000
Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Hân Lộc, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hàng mục: Nhà văn hóa	2021				1	180,00	88,00	1.457.484,000	1.457.484,000		1.282.585,920

Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Kinh Trung, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	2021	Nhà cấp III	1	1	180,00	88,00	1.457.484.000	1.457.484.000	1.282.585.920
Hạng mục: Nhà văn hóa									
Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: Nhà văn hóa	2021	Nhà cấp III	1	1	180,00	88,00	1.783.635.000	1.783.635.000	1.569.598.800
Trụ sở công an phường Văn An	2022	Nhà cấp III	2	1	324,00	92,00	5.121.869.000	5.121.869.000	4.712.119.480
Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Trung học cơ sở Văn An	2022	Nhà cấp III	3	1	430,40	92,00	7.366.258.000	7.366.258.000	6.776.957.360
Nhà cấp IV				16	5.775,00		13.447.929.000	13.447.929.000	9.107.644.620
Các hạng mục phụ trợ trụ sở công an phường Văn An	2022	Nhà cấp IV	1	1	1.943,00	86,00	2.195.988.000	2.195.988.000	1.903.043.201
Nhà ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Văn An	2019	Nhà cấp IV	1	1	160,00	66,00	1.801.416.000	1.801.416.000	1.200.643.765
Nhà để xe nhân viên và nhà kho bếp UBND phường Văn An	2021	Nhà cấp IV	1	1	180,00	79,00	160.161.000	160.161.000	128.112.784
Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm Non	2015	Nhà cấp IV	1	1	1.200,00	39,00	1.914.578.000	1.914.578.000	765.256.824
Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng, xây dựng sân+ vườn và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Văn An	2022	Nhà cấp IV	1	1	1.000,00	86,00	5.897.286.000	5.897.286.000	5.110.588.048
Nhà văn hóa Kỳ Đặc	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà văn hóa KDC Trại Thương	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà Văn hóa KDC Kiệt Đoàn	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà Văn hóa KDC Kiệt Thương	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà Văn hóa KDC Trại Sen	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà văn hóa KDC Tường	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà văn hóa Kiệt Đông	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà văn hóa Hữu Lộc	1996	Nhà cấp IV	1	1	130,00		160.000.000	160.000.000	
Nhà văn hóa Núi Đà cũ	1996	Nhà cấp IV	1	1	59,00		50.000.000	50.000.000	
Nhà văn hóa Trại Mới cũ	1996	Nhà cấp IV	1	1	119,00		98.500.000	98.500.000	
Nhà Văn hóa KDC Kinh Trung	1996	Nhà cấp IV	1	1	74,00		50.000.000	50.000.000	
Vật kiến trúc				13	1.600,00		30.655.845.700	30.655.845.700	18.164.334.765
Các vật kiến trúc khác				13	1.600,00		30.655.845.700	30.655.845.700	18.164.334.765
Cải tạo hệ thống truyền thanh hữu tuyến Phường Văn An	2011		1				770.494.700	770.494.700	
Cải tạo nâng cấp trạm y tế	2016		1		59,00		317.237.000	317.237.000	190.310.476
Cải tạo, nâng cấp công, tường rào và nhà kho bếp trạm y tế phường Văn An	2021		1		73,00		221.573.000	221.573.000	162.479.481
Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học trường tiểu học Văn An	2021		1		73,00		323.069.000	323.069.000	236.906.498

Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế Văn An	2016				1		50,00	327.364.000	327.364.000		163.682.000
Chỉnh trang đô thị đoạn Trại Sen- Hữu Lạc	2019				1		59,00	2.064.813.000	2.064.813.000		1.238.681.319
Chỉnh trang đô thị Quốc lộ 18 GD1	2019				1		59,00	3.045.896.000	3.045.896.000		1.827.233.011
Hà tầng Kỹ thuật KDC Trại Thương	2019				1	1.000,00	68,00	14.996.319.000	14.996.319.000		10.197.496.920
Hà tầng Kỹ thuật KDC Trại Thương	2012				1			2.305.298.000	2.305.298.000		
Hà tầng Kỹ thuật KDC Tường	2019				1	600,00	68,00	5.903.712.000	5.903.712.000		4.014.524.160
Hàng mục phụ trợ chợ trại sen	2012				1			94.988.000	94.988.000		
Hàng mục phụ trợ Chợ Trại Sen(Tường + Trại công)	2012				1		59,00	94.988.000	94.988.000		56.983.300
Kênh T4 và kênh Đại thủy nông	2018				1		40,00	190.094.000	190.094.000		76.037.600
Máy móc, thiết bị					46			2.330.799.900	2.304.799.900	26.000.000	1.328.363.445
Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến					6			83.640.000	57.640.000	26.000.000	23.056.000
Máy vi tính để bàn					4			57.640.000	57.640.000		23.056.000
Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F321HD	2021				1		40,00	12.925.000	12.925.000		5.170.000
Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	2021				1		40,00	14.905.000	14.905.000		5.962.000
Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	2021				1		40,00	14.905.000	14.905.000		5.962.000
Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	2021				1		40,00	14.905.000	14.905.000		5.962.000
Bộ bàn ghế tiếp khách					1			15.000.000		15.000.000	
Bàn ghế tiếp khách	2015				1			15.000.000		15.000.000	
Máy điều hòa không khí					1			11.000.000		11.000.000	
Máy điều hòa	2015				1			11.000.000		11.000.000	
Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị					37			1.580.159.900	1.580.159.900		980.182.445
Máy móc, thiết bị khác phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị					37			1.580.159.900	1.580.159.900		980.182.445
Camera giám sát					1			98.899.900	98.899.900		54.394.945
Mua sắm và lắp đặt hệ thống camera tại trụ sở	2021				1		54,00	98.899.900	98.899.900		54.394.945
Bàn ghế hội trường					36			1.481.260.000	1.481.260.000		925.787.500
Bàn dài biểu diễn	2021				1		62,00	10.395.000	10.395.000		6.496.875
Bàn dài biểu diễn	2021				1		62,00	10.395.000	10.395.000		6.496.875
Bàn dài biểu diễn	2021				1		62,00	10.395.000	10.395.000		6.496.875



Chiều dài liên tiếp	2021				1		62,00	44.990.000	44.990.000		28.118.750
Chiều dài liên tiếp	2021				1		62,00	44.990.000	44.990.000		28.118.750
Chiều dài liên tiếp	2021				1		62,00	44.990.000	44.990.000		28.118.750
Máy móc, thiết bị khác					3		667.000.000	667.000.000			325.125.000
Cục Dây	2019				1		37,00	25.000.000	25.000.000		9.375.000
Hệ thống loa truyền thanh	2020				1		50,00	600.000.000	600.000.000		300.000.000
Loa BMV	2019				1		37,00	42.000.000	42.000.000		15.750.000
TSCĐ hữu hình khác					11		9.991.297.000	9.991.297.000			6.199.471.821
Bục Phát Biểu	2019				1		37,00	13.000.000	13.000.000		4.875.000
Bục Tương Tác	2019				1		37,00	15.000.000	15.000.000		5.625.000
Tương Tác	2019				1		37,00	10.000.000	10.000.000		3.750.000
Cải tạo, nâng cấp ranh thoát nước KDC Hữu Lộc, phường Văn An, đoạn từ nhà ông Tác đến công ông Xuân	2021				1		74,00	1.115.790.000	1.115.790.000		827.469.864
Xây dựng đường tiêu thoát nước xung quanh 02 nhà	2021				1		62,00	920.430.000	920.430.000		575.268.750
Cải tạo, nâng cấp ranh thoát nước KDC Trại	2021				1		62,00	448.376.000	448.376.000		280.235.000
Thương phẩm Văn An, TP Chí Linh	2020				1		67,00	1.054.363.000	1.054.363.000		711.589.589
Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các KDC phường Văn An	2019				1		60,00	5.686.981.000	5.686.981.000		3.458.821.843
Cải tạo khuôn viên trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND phường Văn An	2015				1		119.207.000	119.207.000			293.994.375
Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh trường THCS Văn An	2021				1		62,00	470.391.000	470.391.000		37.842.400
Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ trường tiểu học Văn An	2014				1		27,00	137.759.000	137.759.000		
Tổng cộng					115	72.767,40		144.241.952.600	144.215.952.600	26.000.000	114.056.651.651

Ngày tháng năm

CHỦ TỊCH

ĐỖ ĐỨC PHU

Đơn vị cấp trên:
Tên đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: UBND phường Văn An

Mẫu biểu 02: 02A-DK/TSNN

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
NĂM: 2023

TT	Tài sản đang quản lý, sử dụng	Số lượng	Diện tích (m2)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại đến 31/12/2023(đồng)
				Tổng cộng	Trong đó:		
					Nguồn NSNN	Nguồn khác	
A	B	1	2	3	4	5	6
T28290023	UBND phường Văn An	115	72.767,40	144.241.952.600	144.215.952.600	26.000.000	114.056.651.651
1	Đất	18	57.296,00	46.498.400.000	46.498.400.000	0	46.498.400.000
	Đất nhà văn hóa KDC Kinh Trung	1	442,00	221.000.000	221.000.000	0	221.000.000
	Đất nhà văn hóa KDC Kiệt Đoài	1	1.136,00	568.000.000	568.000.000	0	568.000.000
	Đất nhà văn Hóa KDC Kiệt Thượng	1	1.980,00	990.000.000	990.000.000	0	990.000.000
	Đất nhà văn Hóa Kiệt Đông	1	1.695,00	847.500.000	847.500.000	0	847.500.000
	Đất Nhà văn hóa Trại Sen	1	1.762,00	2.114.400.000	2.114.400.000	0	2.114.400.000
	Sân vận động	1	5.862,00	2.359.600.000	2.359.600.000	0	2.359.600.000
	Đất trường Trung học cơ sở Văn An	1	9.000,00	6.000.000.000	6.000.000.000	0	6.000.000.000
	Đất nhà văn hóa KDC Hữu Lộc	1	1.172,00	1.406.400.000	1.406.400.000	0	1.406.400.000
	Nhà văn hóa Thôn Tường	1	1.464,00	1.756.800.000	1.756.800.000	0	1.756.800.000
	Đất nhà văn hóa KDC Núi Đă cũ	1	1.055,00	527.500.000	527.500.000	0	527.500.000
	Đất trụ sở công an	1	1.975,00	2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000
	Đất nhà văn hóa KDC Kỳ Đặc	1	4.211,00	2.105.500.000	2.105.500.000	0	2.105.500.000
	Đất nhà văn hóa KDC Trại Thượng	1	2.912,00	5.824.000.000	5.824.000.000	0	5.824.000.000

	Đất trường Mầm Non Văn an	1	3.500,00	3.000.000.000	3.000.000.000	0	3.000.000.000
	Đất nhà văn hóa KDC Trại Mới cũ	1	1.354,00	1.003.200.000	1.003.200.000	0	1.003.200.000
	Đất trụ sở UBND phường	1	3.549,00	1.774.500.000	1.774.500.000	0	1.774.500.000
	Đất trường Mầm Non Văn An cơ sở Trại Thượng	1	5.227,00	8.000.000.000	8.000.000.000	0	8.000.000.000
	Đất trường Tiểu học Văn an	1	9.000,00	6.000.000.000	6.000.000.000	0	6.000.000.000
2	Nhà	27	13.871,40	54.765.610.000	54.765.610.000	0	41.866.081.620
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm Non	1	1.200,00	1.914.578.000	1.914.578.000	0	765.256.824
	Nhà để xe nhân viên và nhà kho bếp UBND phường Văn An	1	180,00	160.161.000	160.161.000	0	128.112.784
	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Kinh Trung, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: Nhà văn hóa	1	180,00	1.457.484.000	1.457.484.000	0	1.282.585.920
	Trụ sở làm việc giai đoạn 2	1	2.650,00	4.944.945.000	4.944.945.000	0	2.966.967.000
	Nhà ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Văn An	1	160,00	1.801.416.000	1.801.416.000	0	1.200.643.765
	Nhà văn hóa KDC Trại Thượng	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Các hạng mục phụ trợ trụ sở công an phường Văn an	1	1.943,00	2.195.988.000	2.195.988.000	0	1.903.043.201
	Nhà Văn hóa KDC Kiệt Đoài	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Nhà văn hóa Kỳ Đặc	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Nhà Văn hóa KDC Kiệt Thượng	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Nhà văn hóa KDC Tường	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Nhà văn hóa Núi Đă cũ	1	59,00	50.000.000	50.000.000	0	0
	Nhà văn hóa Hữu Lộc	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Nhà Văn hóa KDC Kinh Trung	1	74,00	50.000.000	50.000.000	0	0
	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học Văn An	1	640,00	3.405.174.000	3.405.174.000	0	2.724.139.200



	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Trại Sen, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: Nhà văn hóa	1	180,00	1.783.635.000	1.783.635.000	0	1.569.598.800
	Nhà văn hóa Trại Mới cũ	1	119,00	98.500.000	98.500.000	0	0
	Trụ sở công an phường Văn An	1	324,00	5.121.869.000	5.121.869.000	0	4.712.119.480
	Nhà văn hóa Kiệt Đông	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Nhà Văn hóa KDC Trại Sen	1	130,00	160.000.000	160.000.000	0	0
	Hội trường Văn An	1	1.000,00	5.982.321.000	5.982.321.000	0	4.546.563.960
	Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng, xây dựng sân+ vườn và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Văn an	1	1.000,00	5.897.286.000	5.897.286.000	0	5.110.588.048
	Nhà hiệu bộ 2 tầng THCS Văn An	1	800,00	2.687.422.000	2.687.422.000	0	1.612.453.200
	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Hữu Lộc, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Hạng mục: Nhà văn hóa	1	180,00	1.457.484.000	1.457.484.000	0	1.282.585.920
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu Học Văn An	1	360,00	5.426.068.000	5.426.068.000	0	4.340.854.400
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường Trung học cơ sở Văn An	1	430,40	7.366.258.000	7.366.258.000	0	6.776.957.360
	Trụ sở làm việc giai đoạn 1	1	1.352,00	1.685.021.000	1.685.021.000	0	943.611.760
4	Tài sản khác	70	1.600,00	42.977.942.600	42.951.942.600	26.000.000	25.692.170.031
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Loa BMV	1	0,00	42.000.000	42.000.000	0	15.750.000
	Mua sắm và lắp đặt hệ thống camera tại trụ sở	1	0,00	98.899.900	98.899.900	0	54.394.945
	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các KDC phường Văn An	1	0,00	1.054.363.000	1.054.363.000	0	711.589.589
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750

	Cải tạo nâng cấp trạm y tế	1	0,00	317.237.000	317.237.000	0	190.310.476
	Cải tạo nâng cấp sân và 02 phòng vệ sinh trường Mầm Non Văn An	1	0,00	470.391.000	470.391.000	0	293.994.375
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Cải tạo, nâng cấp công, lều, rào và nhà kho bếp trạm y tế phường Văn An	1	0,00	221.573.000	221.573.000	0	162.479.481
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Bàn đại biểu dãy đầu	1	0,00	10.395.000	10.395.000	0	6.496.875
	Cục Đèn	1	0,00	25.000.000	25.000.000	0	9.375.000
	Bục Trưng Bức	1	0,00	15.000.000	15.000.000	0	5.625.000
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	1	0,00	14.905.000	14.905.000	0	5.962.000
	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ trường tiểu học Văn An	1	0,00	137.759.000	137.759.000	0	37.842.400
	Cải tạo khuôn viên trụ sở làm việc Đảng ủy-UBND phường Văn An	1	0,00	5.686.981.000	5.686.981.000	0	3.458.821.843
	Hà tầng kỹ thuật KDC Trại Thương	1	0,00	2.305.298.000	2.305.298.000	0	0
	Chỉnh trang đô thị đoạn Trại Sen-Hữu Lộc	1	0,00	2.064.813.000	2.064.813.000	0	1.238.681.319
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F321HD	1	0,00	12.925.000	12.925.000	0	5.170.000
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
	Hàng mục phụ trợ chợ trại sen	1	0,00	94.988.000	94.988.000	0	0
	Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750

Cải tạo hệ thống truyền thanh hữu tuyến Phường Văn An	1	0,00	770.494.700	770.494.700	0	0
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	1	0,00	14.905.000	14.905.000	0	5.962.000
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Máy điều hòa	1	0,00	11.000.000	0	11.000.000	0
Xây dựng nương tiêu thoát nước xung quanh 02 nhà trường tại KDC Kiệt Doài	1	0,00	920.430.000	920.430.000	0	575.268.750
Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	1	0,00	14.905.000	14.905.000	0	5.962.000
Bàn đại biểu dãy đầu	1	0,00	10.395.000	10.395.000	0	6.496.875
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Hàng mục phụ trợ Chợ Trại Sen (Tường + Trụ công)	1	0,00	94.988.000	94.988.000	0	56.983.300
Tường Bức	1	0,00	10.000.000	10.000.000	0	3.750.000
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh trường THCS Văn An	1	0,00	119.207.000	119.207.000	0	0
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Cải tạo, nâng cấp nhà lớp học trường tiểu học Văn An	1	0,00	323.069.000	323.069.000	0	236.906.498
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Hà tầng Kỹ thuật KDC Trại Thượng	1	1.000,00	14.996.319.000	14.996.319.000	0	10.197.496.920
Bàn đại biểu dãy đầu	1	0,00	10.395.000	10.395.000	0	6.496.875
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liên dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Chính trang đồ thị Quốc lộ 18 GD1	1	0,00	3.045.896.000	3.045.896.000	0	1.827.233.011

Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Hạ tầng Kỹ thuật KDC Tường	1	600,00	5.903.712.000	5.903.712.000	0	4.014.524,160
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Cải tạo, nâng cấp Trạm y tế Văn An	1	0,00	327.364.000	327.364.000	0	163.682.000
Kênh T4 và kênh Đại thủy nông	1	0,00	190.094.000	190.094.000	0	76.037.600
Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước KDC Trại Thượng, phường Văn An, TP Chí Linh	1	0,00	448.376.000	448.376.000	0	280.235.000
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Bục Phát Biểu	1	0,00	13.000.000	13.000.000	0	4.875.000
Hệ thống loa truyền thanh	1	0,00	600.000.000	600.000.000	0	300.000.000
Ghế hội trường liền dãy	1	0,00	44.990.000	44.990.000	0	28.118.750
Bàn đại biểu dãy đầu	1	0,00	10.395.000	10.395.000	0	6.496.875
Bàn ghế tiếp khách	1	0,00	15.000.000	0	15.000.000	0
Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước KDC Hữu Lộc, phường Văn An, đoạn từ nhà ông Tác đến cổng ông Xuất	1	0,00	1.115.790.000	1.115.790.000	0	827.469.864
TỔNG CỘNG:	115	72.767,40	144.241.952.600	144.215.952.600	26.000.000	114.056.651.651

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Ngọc Nhung

..... ngày tháng năm 2020
CHỦ TỊCH
(ký, ghi rõ họ tên)



ĐỖ ĐỨC PHU
Trang 6/7

Bộ, tỉnh: Tỉnh Hải Dương
Cơ quan quản lý cấp trên: T28
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND phường Văn An
Mã đơn vị: T28290023
Loại hình đơn vị: Cơ quan hành chính

Mẫu số: 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (Người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, thu được khi mua sắm	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (Nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

, ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



Nguyễn Hồng Nhung


CHỦ TỊCH
ĐỖ ĐỨC PHU

Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:
Mã đơn vị:
Loại hình đơn vị:

Mẫu số: 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Công khai về đất										Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Công khai về nhà										Ghi chú		
				Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)												Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))												
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	(m2)					Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng hỗn hợp	Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	11		12	13	14						15	16	17	18	19				20	21
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22							
	Đất trường Tiểu học Văn an	9.000	6.000.000	0	0	0	0	0	0																			
1	Nhà ăn bán trú và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Văn An									2019	160	1.801.416	1.200.644							160								
2	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng trường tiểu học Văn An									2019	640	3.405.174	2.724.139							640								
3	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường Tiểu Học Văn An									2018	360	5.426.068	4.340.854	360														
4	Cải tạo nhà hiệu bộ 2 tầng, xây dựng sân+ vườn và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Văn an									2022	1.000	5.897.286	5.110.588	1.000														
	Đất trụ sở UBND phường	3.549	1.774.500	3.549	0	0	0	0	0																			
5	Hội trường Văn An									2018	1.000	5.982.321	4.546.564	1.000														
6	Nhà để xe nhân viên và nhà kho bếp UBND phường Văn An									2021	180	160.161	128.113							180								



Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:
Mã đơn vị:
Loại hình đơn vị:

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM

ST T		Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán thời điểm công khai (Nghìn đồng)							Mục đích sử dụng						
					Tổng cộng	Trong đó		Giá trị còn lại										
						Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
II		Tai sản cơ định khác																
1	Cục Đầy	Hội trưởng UBND	1	25.000	25.000		9.375							X				
2	Ghế hội trường liền dãy	Hội trưởng UBND	1	44.990	44.990		28.119							X				
3	Ghế hội trường liền dãy	Hội trưởng UBND	1	44.990	44.990		28.119							X				
4	Ghế hội trường liền dãy	Hội trưởng UBND	1	44.990	44.990		28.119							X				
5	Ghế hội trường liền dãy	Hội trưởng UBND	1	44.990	44.990		28.119							X				



6	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
7	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
8	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
9	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
10	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
11	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
12	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
13	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
14	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
15	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
16	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
17	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
18	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X



19	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
20	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
21	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
22	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
23	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
24	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
25	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
26	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
27	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
28	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
29	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
30	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
31	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X

32	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
33	Ghế hội trường liền dãy	Hội trường UBND	1	44.990	44.990		28.119											X
34	Hệ thống loa truyền thanh	UBND phường Văn An	1	600.000	600.000		300.000											X
35	Loa BMV	Hội trường UBND	1	42.000	42.000		15.750											X
36	Máy điều hòa	Phòng bí thư đảng ủy	1	11.000		11.000												X
37	Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F321HD	UBND phường Văn An	1	12.925	12.925		5.170											X
38	Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	UBND phường Văn An	1	14.905	14.905		5.962											X
39	Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	UBND phường Văn An	1	14.905	14.905		5.962											X
40	Máy vi tính để bàn thương hiệu FPT ELEAD F551HD	UBND phường Văn An	1	14.905	14.905		5.962											X
41	Mua sắm và lắp đặt hệ thống camera tại trụ sở	UBND phường Văn An	1	98.900	98.900		54.395											X
42	Tượng Bác	Hội trường UBND	1	10.000	10.000		3.750											X
43	Bàn đại biểu dãy đầu	Hội trường UBND	1	10.395	10.395		6.497											X
44	Bàn đại biểu dãy đầu	Hội trường UBND	1	10.395	10.395		6.497											X



45	Bàn đại biểu đầy đủ	Hội trường UBND	1	10.395	10.395		6.497											X
46	Bàn đại biểu đầy đủ	Hội trường UBND	1	10.395	10.395		6.497											X
47	Bàn ghế tiếp khách	Phòng bí thư đảng ủy	1	15.000		15.000												X
48	Bục Phát Biểu	Hội trường UBND	1	13.000	13.000		4.875											X
49	Bục Tượng Bác	Hội trường UBND	1	15.000	15.000		5.625											X
50	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước KDC Hữu Lộc, phường Văn An, đoạn từ nhà ông Tác đến công ông Xuất	KDC Hữu Lộc	1	1.115.790	1.115.790		827.470											X
51	Sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các KDC phường Văn An	UBND phường Văn An	1	1.054.363	1.054.363		711.590											X
52	Cải tạo nâng cấp nhà vệ sinh trường THCS Văn An	Trường THCS	1	119.207	119.207													X
53	Xây dựng nương tiêu thoát nước xung quanh 02 nhà trường tại KDC Kiệt Doài	KDC Kiệt Doài	1	920.430	920.430		575.269											X
54	Cải tạo nâng cấp sân và 02 phòng vệ sinh trường Mầm Non Văn An	Trường Mầm Non Văn An Khu 1	1	470.391	470.391		293.994											X
55	Cải tạo, sửa chữa nhà hiệu bộ trường tiểu học Văn An	Trường Tiểu Học	1	137.759	137.759		37.842											X
56	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước KDC Trại Thương, phường Văn An, TP Chí Linh	KDC Trại Thương	1	448.376	448.376		280.235											X
57	Cải tạo khuôn viên trụ sở làm việc Đảng ủy-HĐND-UBND phường Văn An	UBND phường Văn An	1	5.686.981	5.686.981		3.458.822											X

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)


Nguyễn Hồng Nhung

, ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)




CHỦ TỊCH
ĐỖ ĐỨC PHÚ

